

Số: /KH-UBND

Tân Yên, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính Nhà nước huyện Tân Yên giai đoạn 2021-2030

Căn cứ Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 21/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030; UBND huyện Tân Yên xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước huyện giai đoạn 2021- 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Cải cách hành chính Nhà nước huyện Tân Yên giai đoạn 2021-2030, tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm; trong từng giai đoạn, với từng nội dung và giải pháp cụ thể xây dựng chính quyền thân thiện, dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, lấy sự hài lòng cao nhất của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ; xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số; qua đó, nhằm tập trung thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh, bền vững và toàn diện của Huyện trong thời gian tới.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2030

Tập trung vào 06 nội dung, đó là: ⁽¹⁾Cải cách thể chế; ⁽²⁾Cải cách thủ tục hành chính; ⁽³⁾Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; ⁽⁴⁾Cải cách chế độ công vụ; ⁽⁵⁾Cải cách tài chính công; ⁽⁶⁾Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ tại bộ phận Một cửa các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu:

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tham mưu, thẩm định rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền được Luật giao nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, ổn định và thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật qua đó góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước trong các lĩnh vực. Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn huyện.

- Đến năm 2025:

+ Tiếp tục kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác đôn đốc theo dõi, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các văn bản trái pháp luật.

+ Tập trung tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

+ Có cơ chế thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng chính quyền điện tử và tận dụng tối đa những lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.

- Đến năm 2030: Hoàn thiện toàn diện các nội dung thể chế trong giai đoạn 2021-2025.

1.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của huyện, chú trọng ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường công tác quản lý và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất, kinh doanh, đời sống xã hội của Nhân dân góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại địa phương.

+ Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả trong tổ chức thực hiện các quy định của thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường trách nhiệm trong rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Kế

hoạch số 129/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Đến năm 2025:

+ Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020.

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

+ 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước (CQNN) có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Đến năm 2030:

+ 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

+ 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

2.2. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước. Tăng cường rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tạo sự thông nhất, thông suốt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Đến năm 2025:

+ Tiếp tục sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; rà soát phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

+ Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

+ 100% cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện hoàn thành việc bố trí, sắp xếp kiện toàn số lượng cấp phó của cơ quan, đơn vị bảo đảm theo đúng quy định của Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Đến năm 2030:

+ Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

+ Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

+ Tiếp tục sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

3.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

- Ban hành văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện theo quy định mới của Trung ương, của Tỉnh; đồng thời ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành cấp xã đảm bảo theo quy định; tiếp tục rà soát các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện thực hiện sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập đã được UBND huyện phê duyệt (đối với các Trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở).

- Phối hợp triển khai xây dựng, ứng dụng phần mềm Quản lý tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để nâng cao hiệu quả công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ

nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Đến năm 2025:

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Chuyển đổi việc quản lý hồ sơ giấy sang quản lý hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử.

- Cán bộ, công chức, viên chức được bố trí đúng quy định vị trí việc làm.

- 100% cán bộ lãnh đạo quản lý từ cấp phòng được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để đảm bảo tiêu chuẩn theo đúng vị trí việc làm.

- 60% cán bộ, công chức, viên chức được thăng hạng, nâng ngạch theo đúng vị trí việc làm.

Đến năm 2030:

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được thăng hạng, nâng ngạch theo đúng vị trí việc làm.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc; Riêng Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên (và theo các tiêu chuẩn cán bộ của Hội CCB các cấp).

4.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; đảm bảo đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch, thăng hạng.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo đúng tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc tuyển chọn chức danh lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao tính tự chủ tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo. Thực hiện tốt hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng tích cực của ngân sách địa phương.

Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (trừ các trường học công lập). Đến năm 2030, giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

5.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt việc phân bổ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn giai đoạn 2022-2025, giai đoạn 2026-2030 và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2026-2030 theo hướng bổ sung và hoàn thiện quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tiếp tục thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính;

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Đẩy mạnh giao quyền tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý tổ chức, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động ở các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ).

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu

Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số huyện Tân Yên tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp ủy, chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi

mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Đến năm 2025:

+ Trên 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).

+ Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

+ 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

+ Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã.

+ Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

+ 100% người dân có nhu cầu, đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử.

+ Chỉ số về kết quả đánh giá chuyển đổi số của huyện trong nhóm các địa phương dẫn đầu toàn tỉnh.

- Đến năm 2030:

+ 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

+ 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).

+ Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

6.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số:

+ Căn cứ các cơ chế, chính sách của tỉnh về chuyển đổi số, cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy chế của địa phương sát với tình hình thực tế, nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số.

+ Rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính của các cấp.

- Phát triển hạ tầng số:

+ Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên toàn huyện, ưu tiên phát triển tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, các khu du lịch, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình.

+ Đầu tư hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

+ Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn, phục vụ chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số.

+ Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của các cơ quan nhà nước từ huyện đến xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn huyện.

- Phát triển nền tảng số:

+ Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số và đề xuất các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này trên địa bàn huyện.

- Phát triển Chính quyền số:

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Tiếp tục duy trì có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của 22/22 xã, thị trấn; nâng cấp Cổng thông tin điện tử huyện.

+ Đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

+ Tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

+ Triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển Chính quyền điện tử và các dịch vụ liên quan. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của huyện phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

+ Xây dựng dữ liệu trong các cơ quan nhà nước, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, khai thác, sử dụng hiệu quả.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước đối với công tác cải cách hành chính

Cấp ủy, chính quyền các cấp phải xác định cải cách hành chính là một trong các nhiệm vụ trọng tâm để lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong toàn huyện. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, tổng hợp, triển khai thực hiện các

nội dung, nhiệm vụ Ban chỉ đạo CCHC của huyện. Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác CCHC và hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, xã, thị trấn.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của Phòng Nội vụ - cơ quan thường trực cải cách hành chính của huyện và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính trong kế hoạch. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

Thủ trưởng các cơ quan thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Gắn việc đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Cải cách hành chính không phải là công việc riêng của hệ thống hành chính, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội. Vì vậy, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Cần phải tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính.

Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các cơ quan có trách nhiệm giúp Huyện ủy, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; xử lý

ngghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Xây dựng Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông trong đánh giá.

Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND cấp xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND cấp xã

- Căn cứ điều kiện cụ thể, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 5 năm hoặc cả giai đoạn 2021-2030 để tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng lộ trình cải cách của huyện và của tỉnh.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ cải cách hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Đảm bảo chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại cho người dân và doanh nghiệp, từng bước hiện đại hóa nền hành chính công.

- Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị gương mẫu thực hiện các dịch vụ công mức độ 3,4.

2. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì triển khai các nội dung: tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ.

- Tổng hợp báo cáo cải cách hành chính định kỳ hoặc đột xuất.

- Hằng năm triển khai thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Nghiên cứu xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Đến năm 2025 tiến hành sơ kết, đến năm 2030 tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Chủ trì, tham mưu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Bộ phận Một cửa các cấp. Theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; Huyện ủy, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao.

4. Phòng Tư pháp

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách thể chế.

- Chủ trì, triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

- Số hóa, cập nhật Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, hoàn thành, đảm bảo thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Chủ trì triển khai việc chứng thực điện tử.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công trên địa bàn. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Chủ trì, triển khai nhiệm vụ đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Hàng năm, đề xuất, tham mưu các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số DDCI của huyện.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, triển khai nội dung phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành thông suốt các Hệ thống phần mềm của tỉnh: Công dịch vụ công của, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử, Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; theo dõi, tổng hợp, đôn đốc việc thực hiện ký số của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Tân Yên, các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh, Trung tâm văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện và các cơ quan thuộc UBND huyện, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

7. Phòng Y tế

Triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn huyện. Phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ y tế công đạt tối thiểu 85% vào năm 2025, đạt tối thiểu 90% vào năm 2030.

8. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn huyện. Phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ giáo dục công đạt tối thiểu 85% vào năm 2025, đạt tối thiểu 90% vào năm 2030. Tỷ lệ nhà trường, các cơ sở giáo dục đáp ứng so với mong đợi của người dân đạt trên 95% vào năm 2025, đạt trên 97% vào năm 2030.

- Triển khai đúng lộ trình các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 nhằm hoàn thành các mục tiêu cải cách hành chính của ngành, của tỉnh, của huyện.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy mạnh tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

9. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách liên quan trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng trên địa bàn huyện: tiếp tục đổi mới phương thức chi trả trợ cấp ưu đãi đối với người có công và thân nhân của họ đảm bảo an toàn, kịp thời, đầy đủ; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ người

có công và thân nhân tiến tới phân cấp khai thác, sử dụng thông tin hồ sơ người có công theo các cấp hành chính từ đó nâng cao chất lượng quản lý và giải quyết chế độ chính sách ưu đãi người có công các cấp; duy trì việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch bưu chính công ích đối với TTHC liên thông 3 cấp (tỉnh, huyện, xã)

- Tiếp tục nâng cao chất lượng trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm kịp thời hỗ trợ, giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động thất nghiệp, người lao động đang tìm việc làm; trong đó ưu tiên đổi mới phương thức hỗ trợ, đưa ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả kết nối, tìm việc, giới thiệu việc làm đối với lao động thất nghiệp.

10. Công an huyện

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong toàn lực lượng Công an; chú trọng cải cách thủ tục hành chính. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND huyện trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ thực hiện tiếp nhận hồ sơ, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính chuyên nghiệp, nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ, có bản lĩnh chiến đấu cao, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng phục vụ Nhân dân. Cải cách bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đối với lực lượng Công an ở cơ sở.

- Phối hợp triển khai, thiết lập Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên cơ sở khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân. Triển khai các ứng dụng của thẻ CCCD có gắn chip điện tử nhằm cải cách hành chính, tạo điều kiện cho Nhân dân trong thực hiện giao dịch dân sự.

11. Chi cục Thuế khu vực Tân Yên - Yên Thế, Kho bạc Nhà nước Tân Yên, Bảo hiểm xã hội huyện Tân Yên, Điện lực Tân Yên

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại cơ quan; chú trọng cải cách thủ tục hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan.

- Nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND huyện trong giải quyết thủ tục hành chính, nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

12. Bưu điện Tân Yên

- Phối hợp với các cơ quan hành chính nhà nước của huyện trong thực hiện các dịch vụ hành chính công trên địa bàn. Phối hợp triển khai, nhân rộng việc bố trí nhân viên Bưu điện thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện thay cho công chức, viên chức.

- Thường xuyên tăng cường tập huấn cho nhân viên Bưu điện các nội dung liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, các kỹ năng tiếp xúc với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, giải quyết tình huống.

- Nâng cấp, trang bị cơ sở vật chất thiết yếu để tất cả các bưu cục, đặc biệt là Bưu điện văn hóa xã đều có thể kết nối thông tin để triển khai việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, chuyển lên cơ quan hành chính của tỉnh, huyện, xã.

13. Trung tâm Văn hóa- Thông tin và Thể thao huyện

Phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền về công tác cải cách hành chính của huyện, nhằm giúp nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn các nội dung công tác cải cách hành chính; tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của UBND huyện Tân Yên, đề nghị cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Huyện uỷ, HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Công an, Bưu điện huyện;
- Chi cục thuế khu vực Tân Yên - Yên Thế;
- Chi nhánh VPĐK đất đai huyện;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, TT;
- Lãnh đạo, CV CCHC Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Toàn